

-----  
Bản án số: 74/2020/HS-ST.

Ngày: 22 - 9 - 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Tú.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đào Huy Dương.**

**Bà Đào Thị Minh Nguyệt.**

**- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hữu Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn tây, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Dịu** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2020/TLST - HS ngày 21 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Phương T, tên gọi khác Nguyễn Phương T, sinh năm 1981 tại Y; Nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện V, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T và bà Lưu Thị Q; Chưa có chồng và có một con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/5/2020 đến ngày 08/6/2020 được tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Nguyễn Minh Thu – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Vũ Lan A, sinh năm 1982; Trú tại: Xóm 5, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Q; vắng mặt.

+ Anh Đỗ Tiến C, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn C, xã V, huyện B, Thành phố H; vắng mặt.

+ Anh Trần Quốc B, sinh năm 1987; Trú tại: số 16/1 đường T, phường Ngô Q, thị xã S, Thành phố H; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 30/5/2020 tổ công tác Đội CSĐTTP về trật tự xã hội Công an Thị xã Sơn Tây phát hiện và bắt quả tang 02 đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm tại tầng 2 của nhà nghỉ NH 2, số 337, đường L, phường Viên Sơn, TX Sơn Tây cụ thể:

Tại phòng 201 gồm: Đỗ Tiến C - sinh năm 1984, trú tại: thôn C, xã V, huyện B, H và Vũ Lan A- sinh năm 1982, trú tại: xóm 5, xã T, huyện Y, tỉnh T.

Tại phòng 202 gồm: Nguyễn Phương T- sinh năm 1981, HKTT: thôn Cống T, xã A, huyện V, tỉnh Y đang có hành vi bán dâm với Trần Quốc B- sinh năm 1987, trú tại: 16/1 T, phường N, TX S, H.

Vật chứng thu giữ gồm:

Tại phòng 201: Một bao cao su đã qua sử dụng, một vỏ bao cao su đã qua sử dụng có chữ ORA CHOI; một điện thoại Iphone 5 S màu đen, một điện thoại Iphone XR màu đỏ, một điện thoại Nokia 105 màu hồng, số tiền 3.620.000 đồng; 01 túi xách màu đen.

Tại phòng 202: Một bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã xé, màu đỏ có chữ OK; 01 bao cao su chưa sử dụng, màu đỏ có chữ Ok, một điện thoại Nokia 105 màu xanh, một điện thoại OPPO A83 màu đen. Số tiền 3.610.000 đồng; 01 túi xách màu đen, có dây đeo.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Phương T khai nhận: Tối ngày 29/5/2020, T đang ở Hà Nội thì nhận được điện thoại của Đỗ Tiến C đặt vấn đề với T bố trí gái bán dâm cho C mua dâm vào ngày 30/5/2020, C sẽ trả cho T số tiền công giới thiệu là 2.500.000 đồng nên T đồng ý. Do có quen biết với Vũ Lan A nên T rủ Lan A đi bán dâm cho C, Lan A đồng ý và T hẹn 9 giờ ngày 30/5/2020 sẽ đón Lan A, sau đó báo lại cho C biết. Khoảng hơn 10 giờ ngày 30/5/2020 C đi taxi cùng với Trần Quốc B đến đón T và Lan A lên Sơn Tây, ăn trưa tại quán lẩu Nấm tại Trung Hưng, Sơn Tây. Trong khi ăn, C nói với T: "em bố trí bạn nào cho anh đây", thì T nhìn về hướng Lan A và nói "đây bạn em đây", ý T nói bố trí Lan A bán dâm cho C. C lấy 2.500.000 đồng đưa cho T và nói đây là tiền công trả cho T đã bố trí gái bán dâm cho C, T cầm tiền để trên bàn và C lại đưa tiếp 1.000.000 đồng cho Lan A và hỏi "em có đồng ý đi ngủ với anh không", Lan A nói vâng và cầm tiền cất vào túi. Cùng lúc này thì Trần Quốc B ngồi gần T cũng hỏi T có đi ngủ với B không, T hiểu ý B muốn mua dâm với T nên T đồng ý, thì B đưa cho T số tiền 1.000.000 đồng, T cầm tiền B và C đưa cất vào túi xách. Sau khi ăn uống xong cả 4 người đi taxi đến nhà nghỉ NH2 thuê 02 phòng là phòng 201 và phòng 202, C và Lan A ở phòng 201, T và B ở phòng 202, T lấy 02 bao cao su ở lễ tân đưa cho C 01 cái và cầm 01 cái lên phòng để sử dụng. Khi 2 đôi đang có hành vi quan hệ tình dục mua bán dâm thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Phương T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 82/CT-VKS ngày 17/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Phương T về tội: “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội Môi giới mại dâm. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 328, điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Phương T từ .... đến .... tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày từ ngày 30/5/2020 đến ngày 08/6/2020.

Về vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy: hai bao cao su đã qua sử dụng, hai vỏ bao cao su đã bị xé và một bao cao su còn nguyên chưa sử dụng; Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu đen, số Imei 013968001627713, bên trong có lắp sim số 0394202246; Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, bên trong có lắp sim số 0787062616, số Seri 1: 357712109096718, số Seri 2: 357714101096712, là điện thoại của bị cáo T và của Đỗ Tiến C sử dụng để giao dịch môi giới mại dâm, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 4.500.000đồng (*Bốn triệu, năm trăm đồng*), trả lại cho bị cáo T 110.000 đồng.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Phương T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phương T trình bày ý kiến bào chữa và đề nghị hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh, điều kiện của gia đình bị cáo, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cho bị cáo mức hành phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương để bị cáo có điều kiện chăm sóc con nhỏ.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và người tham gia tố tụng khác,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Ngày 30/5/2020 Nguyễn Phương T đã có hành vi giao dịch, làm trung gian dẫn dắt để cho Vũ Lan A thực hiện việc bán dâm và cho Đỗ Tiến C thực hiện việc mua dâm tại nhà nghỉ NH2, số 337, đường La Thành, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội để thu lời bất chính số tiền 2.500.000đồng. Nên đã đủ yếu tố cấu thành Tội môi giới mại dâm theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Phương T về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi tệ nạn mại dâm đang được Nhà nước nghiêm cấm và hệ lụy của tệ nạn này là nguyên nhân gây lây lan những căn bệnh truyền nhiễm như HIV, AIDS. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục với bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật.

Đây là vụ án môi giới mại dâm có tính chất đơn giản, bị cáo phạm tội với mục đích chỉ để kiếm tiền nuôi sống bản thân.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình thuộc diện cận nghèo; Nhân thân tốt, bố bị cáo là người có công với cách mạng, con bị cáo còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

[4]. Đối với hành vi mua dâm của Đỗ Tiến C và Trần Quốc B; hành vi bán dâm của Vũ Lan A và Nguyễn Phương T, Công an thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Đối với chủ kinh doanh nhà nghỉ NH2, quá trình điều tra thấy, khi khách thuê phòng nghỉ chủ nhà nghỉ đi vắng và quản lý nhà nghỉ ông Nguyễn Khánh H hoàn toàn không biết việc thuê phòng nghỉ để mua bán dâm. Mặt khác, việc kinh doanh nhà nghỉ đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp đầy đủ giấy tờ. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý gì, là phù hợp với pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy: hai bao cao su đã qua sử dụng, hai vỏ bao cao su đã bị xé và một bao cao su còn nguyên chưa sử dụng; Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu đen và một điện thoại di động nhãn

hiệu Nokia màu xanh, là điện thoại của bị cáo T và của Đỗ Tiến C sử dụng để giao dịch môi giới mại dâm, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Số tiền 4.500.000đồng là tiền thu lợi bất chính của T và Lan A cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, trả lại cho bị cáo T 110.000 đồng vì là tiền của cá nhân bị cáo không liên quan đến tội phạm.

Những tài sản đồ vật không liên quan đến vụ án là 01 điện thoại Iphone XR màu đỏ, 01 điện thoại Nokia 105 màu hồng, 01 túi xách màu đen, có dây đeo, có hoạ tiết sọc trắng đỏ và số tiền 2.620.000 đồng. Ngày 21/7/2020 Cơ quan điều tra Công an thị xã Sơn Tây đã tiến hành trao trả cho Nguyễn Lan A; trao trả Nguyễn Phương T 01 điện thoại OPPO A83 màu đen và 01 túi xách màu đen, có dây đeo là đúng qui định.

[6]. Về tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thị xã Sơn Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 328; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Phương T **06 (Sáu)** tháng tù về Tội môi giới mại dâm. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/5/2020 đến ngày 08/6/2020.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Hai bao cao su đã qua sử dụng; Một vỏ bao cao su đã bị xé có chữ ORACHOI; Một vỏ bao cao su đã bị xé có chữ OK; Một bao cao su còn nguyên chưa sử dụng có chữ OK.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu đen, số Imei 013968001627713, bên trong có lắp sim số 0394202246; Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, bên trong có lắp sim số 0787062616, số Seri 1: 357712109096718, số Seri 2: 357714101096712; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 4.500.000đồng (*Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*); Trả lại cho bị cáo T 110.000 đồng (*Một trăm mười nghìn đồng*).

*(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2020 và theo Giấy ủy nhiệm chi lập ngày 18/8/2020 giữa Công an thị xã Sơn Tây và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội).*

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Phương T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- CA, CCHADS, VKSND thị xã Sơn Tây;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã An Thịnh;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Tú**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

